TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 14 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 03 năm 2023, giữa:

1. NgU đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Doãn Trung P, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Doãn Trung A, sinh ngày 18/11/2005;

- Cháu Doãn Bùi Như U, sinh ngày 16/5/2016;

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của cháu Trung A và cháu Như U là: Anh Doãn Trung P (là bố đẻ) và chị Bùi Thị H (là mẹ đẻ).

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/7/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/7/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị H và anh Doãn Trung P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Doãn Trung P tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh P có hai con chung là các cháu Doãn Trung A, sinh ngày 18/11/2005 và Doãn Bùi Như U, sinh ngày 16/5/2016. Chị H và anh P thỏa thuận: Giao cháu Doãn Trung A cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tính từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu Trung A đủ 18 tuổi; giao cháu Doãn Bùi Như U cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tính từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai và đều có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Chị H và anh P đều khẳng định anh, chị không có gì; không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị H và anh P thỏa thuận chị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006233 ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P; chị H đã nộp đủ án phí. Hoàn trả chị Bùi Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã Đ;
(*GCNKH số 31 ngày 03/6/2016)*;
- Lưu hồ sơ.

THẨM P

Bùi Mạnh Quyền